TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 27-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung.**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Lý Thị Mỹ Diệu**;
Ông **Hoàng Ngọc Phương**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp TQ, xã T Đ, huyện T C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Lê Thị H (chết); có chồng tên Trịnh Thái B và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2015/HSST ngày 15/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trần Thị T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2016, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/01/2016, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 17/5/2018 được thay thế bằng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Ông **Vũ Danh K**, sinh năm 1961; cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/5/2018, bị cáo Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển số 70L3-6597 đến nhà ông Vũ Danh K với mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi đến nhà ông K, T thấy chỉ có một mình ông K ở nhà nên ngồi nói chuyện với ông K. Sau đó, T xin đi nhờ nhà vệ sinh thì ông K đồng ý, T đi từ nhà vệ sinh đến phòng ngủ của ông K rồi vào phòng ngủ tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, T phát hiện trong túi áo của ông K treo trong tủ quần áo có số tiền 5.400.000 đồng nên lấy trộm và đi về nhà. Đến 16 giờ cùng ngày, ông K vào phòng lấy tiền để mua gạo thì phát hiện bị mất nên đến Công an thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Tây Ninh trình báo. Ngày 11/5/2018, T bị mời đến Công an xã T Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh làm việc và khai báo toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTC ngày 06/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận ông K đã nhận lại số tiền 5.400.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 09/5/2018, tại nhà ông Vũ Danh K thuộc Khu phố 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.400.000 đồng của ông K. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần

Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm là tính tiết tăng nặng quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét thấy, trước đây bị cáo đã bị tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục tái phạm cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, thiếu ý chí phục thiện. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ông K đã nhận lại số tiền 5.400.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với xe mô tô biển số 70L3 - 6597 là tài sản của bị cáo T dùng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của ông K, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T 09 (chín) tháng tù** về tội **"Trộm cắp tài sản"**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 17/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Ghi nhận ông Vũ Danh K đã nhận lại số tiền 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 70L3 – 6597, số máy HC12E0500661, số khung RLHHC12288Y000498 của bị cáo Trần Thị T.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và ông K biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Chung